

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN IA GRAI  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24/10/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi  
con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mỹ và ông Nguyễn Như Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022, về việc “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Phương Nh, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Kh, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Kh, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Trong đơn khởi kiện ghi ngày 02 tháng 6 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị Phương Nh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Phương Nh và ông Nguyễn Hồng T có tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Kh, huyện G, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 18/8/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết mà ngày càng trở nên trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay, trong quá trình sống ly thân vợ chồng không quan tâm, thăm hỏi nhau và hiện

tại mỗi người đã có một cuộc sống riêng. Bà Hồ Thị Phương Nh yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hồng T.

Về con chung: Bà Hồ Thị Phương Nh và ông Nguyễn Hồng T có một con chung, là cháu Nguyễn Hồ Bảo Ch, sinh ngày 12/12/2020.

Bà Nh đề nghị được nuôi cháu Ch và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nh đang làm việc tại Nha khoa Tân Quý, với mức lương là 12.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Hồ Thị Phương Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của bị đơn là ông Nguyễn Hồng T:* Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hồng T vắng mặt không cung cấp ý kiến, yêu cầu và tài liệu, chứng cứ.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đảm bảo, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Nguyên đơn là bà Hồ Thị Phương Nh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, bị đơn là ông Nguyễn Hồng T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 277 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Bà Hồ Thị Phương Nh và ông Nguyễn Hồng T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Phương Nh: Bà Nh cho rằng cuộc sống gia đình giữa bà và ông Nguyễn Hồng T phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn và đã không còn chung sống với nhau trong một thời gian dài. Ông Nguyễn Hồng T đã được Tòa án thông báo yêu cầu khởi kiện của bà Nh cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo nhưng không có ý kiến phản đối, không tham gia hòa giải tranh chấp, điều này thể hiện không còn quan tâm hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà Nh và ông T đã trầm trọng, các bên không còn yêu thương, quan tâm, chung sống với nhau, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nh theo quy định tại các Điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Hồ Thị Phương Nh có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Hồ Bảo Ch, ông T không có ý kiến phản đối. Xét bà Nh có đủ điều kiện

để nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nh về việc được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ch.

[5] Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tuy nhiên phải tôn trọng, không được lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện nuôi con theo quy định tại các Điều 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về án phí: Bà Hồ Thị Phương Nh phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Phương Nh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Hồ Thị Phương Nh và ông Nguyễn Hồng T.

2. Về con chung: Bà Hồ Thị Phương Nh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hồ Bảo Ch, sinh ngày 12/12/2020 cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Nguyễn Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con khi người trực tiếp nuôi con không còn đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Bà Hồ Thị Phương Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008601 ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND thị trấn Kh;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Huy**

